TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 01-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Quốc Tuấn;
2. Ông Lưu Xuân Giới.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Anh Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lương Đình T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/3/1977 tại quận H, Thành Phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ 7, phường V, quận H, Thành Phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình N và bà Dương Thị T, có vợ Trần Thị D (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1996; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 21/9/2001, bị Tòa án nhân dân quận H, Thành Phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2003. Ngày 11/10/2005, bị Tòa án nhân dân quận H, Thành Phố Hà Nộ xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2007. Ngày 24/02/2014, bị Công an phường Phúc Xá, quận B, Thành Phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị bắt ngày 25/6/2018 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

2. Đặng Văn M, tên gọi khác: Không, sinh năm 1970 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (Đã chết) và bà Lý Thị L, có vợ Triệu Thị K, có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 26/4/2018 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

3. Lại Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/5/1979 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị P, có vợ Phạm Thị L, có 02 con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 25/4/2018 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Triệu Thị K, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người làm chứng:

1.Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Vũ Đình T, sinh năm 1954. Nơi cư trú: xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Chị Chu Thị H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Ông Lương Đình N, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Tổ , phường V, quận H, Thành Phố hà Nội, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Tổ 7, phường V, quận H, Thành Phố hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ xã hội từ trước và biết Lại Văn H có thể mua được ma túy dạng đá, nên ngày 22/4/2018, Đặng Văn M gọi điện thoại nhờ H mua hộ 5.000.000đ ma túy dạng đá, nhằm mục đích sử dụng. H đồng ý và gọi điện thoại cho Lương Đình T (Là bạn xã hội) hỏi mua 5.000.000đ ma túy dạng đá, thì được T đồng ý. Cùng ngày T đón xe ô tô buýt đi từ nhà đến khu vực chân cầu Long Biên, thuộc quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội, gặp và thỏa thuận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ mua một gói ma túy dạng đá với giá 4.500.000đ. Ngày 23/4/2018, T mang theo số ma túy trên, rồi bắt xe khách từ Hà Nội về đến khu vực ngã tư thuộc phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, thì H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M9-3837 (Xe mượn của M) ra đón Tuấn về nhà H tại thôn T, xã B, thị xã Đ. Tại đây T đưa gói ma túy dạng đá cho M, rồi M đưa số tiền 5.000.000đ cho T, Hùng ngồi chứng kiến việc T bán ma túy cho M. Sau khi mua được ma túy, M lấy một ít ma túy đưa cho H, mục đích trả công cho việc giúp M mua ma túy. Số ma túy còn lại M mang về nhà ở thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang sử dụng một phần, số còn lại cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ ngày 25/4/2018, B (Là bạn xã hội của H, nhưng chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhà H và nhờ H mua hộ 300.000đ ma túy dạng đá, H đồng ý và hẹn giao dịch ở quán nước gần nhà H. Sau đó H gọi điện thoại cho M hỏi số ma túy mua của T hôm trước còn không, mang xuống nhà H để bán cho B, thì M đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M9-3837, mang theo toàn bộ số ma túy dạng đá còn lại trong 03 túi nilon đến nhà H để H bán cho B. Sau khi nhận được ma túy H chia 03 túi ma túy này thành 05 túi nilon nhỏ và cất giấu 03 túi vào trong ngăn kéo bàn máy vi tính trong phòng ngủ, còn 02 túi ma túy H cất giấu vào trong túi quần trước bên phải đang mặc rồi mượn xe mô tô của M mang đi bán cho B. Khi đi đến đường dân sinh thuộc thôn T, xã B, thị xã Đ, thì H bị Công an thị xã Đông Triều kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải 02 túi nilon kích thước lần lượt là 3x2,5cm (Ký hiệu M1) và 2x2cm (Ký hiệu M2) bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại Nokia và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M9-3837. Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lại Văn H thu giữ trong ngăn tủ bàn máy vi tính trong phòng ngủ 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa 03 túi nilon kích thước lần lượt là 4x3,5cm (Ký hiệu M3); 2,2x1,6cm (Ký hiệu M4) và 1,5x2cm (Ký hiệu M5) đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Căn cứ lời khai của Lại Văn H và Đặng Văn M, ngày 26/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tran Công an thị xã Đông Triều đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Đình T, thu giữ trong tủ kê sát đầu giường trong hộp giấy 01 túi nilon kích thước 4x6cm (Ký hiệu M1), trong túi xách 01 túi nilon kích thước 3,5x7cm (Ký hiệu M2) đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, 01 cân tiểu ly điện tử.

Quá trình điều tra, Lương Đình T, Lại Văn H và Đặng Văn M đều khai nhận hành vi phạm tôi như đã nêu trên. Ngoài ra H khai việc H chia nhỏ cất giấu số ma túy mà M đưa cho thì M không biết. T khai do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, nên khoảng tháng 5/2018 và ngày 25/6/2018 T một mình đi đến khu vực chân cầu Long Biên thuộc quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội gặp và thỏa thuận mua của 02 người đàn ông không quen biết mỗi người 01 túi nilon ma túy dạng đá đều với giá 1.000.000đ, khi sử dụng một phần thì T biết túi nilon kích thước 3,5x7cm mua vào tháng 5/2018 là ma túy giả nhưng T vẫn cất giấu cùng với túi ma túy mua ngày 24/6/2018 vào trong tủ kê ở đầu giường trong phòng ngủ của T, nhằm mục đích sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 327/GĐMT ngày 27/4/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon ký hiệu lần lượt từ M1 đến M5 thu giữ của Lại Văn H gửi giám định là chất ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng như sau:

+ M1: 0,272gam (không phẩy hai bảy hai gam);
+ M2: dạng vết không xác định được khối lượng;
+ M3: 0,439gam (không phẩy bốn ba chín gam);
+ M4: 0,155gam (Không phẩy một năm năm gam);
+ M5: 0,083gam (Không phẩy không tám ba gam);

Tại các bản kết luận giám định số: 500/GĐMT ngày 28/6/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và số 3771 ngày 17/7/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát Bộ Công an đều kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon ký hiệu M1 thu giữ của Lương Đình T, gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng là 1,681gam (Một phẩy sáu tám một gam); chất tinh thể màu trắng trong túi nilon ký hiệu M2 có khối lượng 7,134gam (Bảy phẩy một ba bốn gam) không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 gửi giám định.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 323, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS-ĐT ngày 09/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Lương Đình T về các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lại Văn H và Đặng Văn M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Lương Đình T về các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; đề nghị mức phạt bị cáo Lương Đình T từ 30 đến 36 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 36 đến 42 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Đình T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 05 (Năm) năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/6/2018.

Đề nghị xét xử các bị cáo Lại Văn H và Đặng Văn M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; với mức hình phạt đối với bị cáo Lại Văn H 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/4/2018 và Đặng Văn M từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/4/2018.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 3771/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an; 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 327/GĐMT và 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 500/GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, 01cân tiểu ly; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Verrtu; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại Nokia màu đen; đề nghị trả lại bị cáo Đặng Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; đề nghị buộc bị cáo Lương Đình T phải nộp lại 500.000đ tiền thu lời bất chính để sung ngân sách Nhà nước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-ĐT ngày 09/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Nguyễn Văn N chị Chu Thị H, ông Vũ Đình T, ông Lương Đình N và bà Nguyễn Thị M, cùng các tài liệu chứng cứ khác là:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đông Triều lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 25/4/2018, tại thôn Trại Mới A, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với Lại Văn H và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 20 giờ 05 phút cùng ngày với sự có mặt của những người chứng kiến ông Nguyễn Văn N và chị Chu Thị H;

Biên bản khám xét chỗ ở của Lại Văn H lập hồi 22 giờ 20 phút ngày 25/4/2018 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 23 giờ 25 phút cùng ngày với sự có mặt của những người chứng kiến ông Vũ Đình T.

Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/4/2018 và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 00 giờ 20 phút ngày 26/4/2018 đối với Đặng Văn M đều có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn N và chị Chu Thị H;

Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Đình T do Công an thị xã Đông Triều lập hồi 16 giờ 00 ngày 25/6/2018 tại Công an phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội và biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ lập hồi 16 giờ 35 phút cùng ngày, đều có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị M và ông Lương Đình N;

Biên bản nhận dạng ngày 25/6/2018 của bị cáo Đặng Văn M: Nhận ra người trong ảnh số 3 của bản ảnh nhận dạng số 2 là T, người đã bán ma túy cho tôi tại nhà anh H tại xã Bình khê;

Biên bản nhận dạng ngày 25/6/2018 của bị cáo Lại Văn H: Nhận ra người trong ảnh số 1 của bản ảnh nhận dạng số 01 là T người Hà Nội đã bán ma túy cho tôi và M vào ngày 23/4/2018;

Biên bản đối chất giữa Đặng Văn M và Lương Đình T ngày 27/6/2018 và biên bản đối chất giữa Lương Đình T với Lại Văn H cùng ngày đều có nội dung xác định: Lương Đình T bán ma túy cho Đặng Văn M vào ngày 23/4/2018 tại nhà bị cáo Lại Văn H ở thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Kết luận giám định số: 327/GĐMT ngày 27/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon ký hiệu lần lượt từ M1 đến M5 thu giữ của Lại Văn H gửi giám định là chất ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng như sau:

+ M1: 0,272gam (không phẩy hai bảy hai gam);
+ M2: dạng vết không xác định được khối lượng;
+ M3: 0,439gam (không phẩy bốn ba chín gam);
+ M4: 0,155gam (Không phẩy một năm năm gam);
+ M5: 0,083gam (Không phẩy không tám ba gam);

Tại bản kết luận giám định số: 500/GĐMT ngày 28/6/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon ký hiệu M1 thu giữ của Lương Đình T, gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng là 1,681gam (Một phẩy sáu tám một gam); chất tinh thể màu trắng trong túi nilon ký hiệu M2 có khối lượng 7,134gam (Bảy phẩy một ba bốn gam) vượt khả năng chuyên môn, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định.

Bản kết luận giám định số: 3771/C54(TT2) ngày 17/7/2018 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 gửi giám định.

Đối với hành vi của bị cáo Lương Đình T: Ngày 22/4/2018, Lương Đình T đón xe ô tô buýt đi từ nhà đến khu vực chân cầu Long Biên, thuộc quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội, gặp và thỏa thuận mua của một người đàn ông không

rõ lai lịch, địa chỉ mua một gói ma túy dạng đá với giá 4.500.000đ. Ngày 23/4/2018, T mang theo số ma túy trên, rồi bắt xe khách từ Hà Nội về đến khu vực ngã tư thuộc phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, thì H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M9-3837 (Xe mượn của M) ra đón T về nhà H tại thôn T, xã B, thị xã Đ. Tại đây T đưa gói ma túy dạng đá cho M rồi M đưa số tiền 5.000.000đ cho T nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra trong tháng 5 và ngày 24/6/2018, T đi một mình đến khu vực chân cầu Long Biên, thuộc quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội gặp và thỏa thuận mua của hai người đàn ông không quen biết mỗi người một túi ma túy dạng đá đều với giá 1.000.000đ, khi sử dụng một phần thì T biết túi nilon có kích thước 3,5x7cm mua vào tháng 5/2018 là ma túy giả, nhưng vẫn cất giấu cùng với túi ma túy mua ngày 24/6/2018 vào trong tủ kê đầu giường phòng ngủ của T nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã Đông Triều lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp cùng biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 25/6/2018. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Đình Tuấn phạm các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của các bị cáo Lại Văn H và Đặng Văn M: Khoảng 17 giờ ngày 25/4/2018, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M9-3837, mang theo toàn bộ số ma túy dạng đá còn lại trong 03 túi nilon đến nhà H để H bán cho B. Sau khi nhận được ma túy Hùng chia 03 túi ma túy này thành 05 túi nilon nhỏ và cất giấu 03 túi vào trong ngăn kéo bàn máy vi tính trong phòng ngủ, còn 02 túi ma túy H cất giấu vào trong túi quần trước bên phải đang mặc rồi mượn xe mô tô của Mạnh mang đi bán cho Bình. Khi đi đến đường dân sinh thuộc thôn Trại Mới A, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, thì H bị Công an thị xã Đông Triều kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải 02 túi nilon kích thước lần lượt là 3x2,5cm (Ký hiệu M1) và 2x2cm (Ký hiệu M2) cùng 03 túi nilon thu giữ tại nhà của bị cáo H kích thước lần lượt là 4x3,5cm (Ký hiệu M3); 2,2x1,6cm (Ký hiệu M4) và 1,5x2cm (Ký hiệu M5) bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng đều là ma túy. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lại Văn H và Đặng Văn M là đồng phạm về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS-ĐT ngày 09/8/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, tác động trực tiếp đến thần kinh, suy giảm sức khỏe trực tiếp cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử phạt với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhận thức được lỗi lầm. Cho nên, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lại Văn H có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị P là người có công được được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và bị cáo Đặng Văn M có bố đẻ là ông Đặng Văn T là người có công được được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên các bị cáo H và M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, thì nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Đình T phạm hai tội, nên sau khi quyết định hình phạt của từng tội, sẽ được tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo Lại Văn H và Đặng Văn M là đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn trong việc M đưa ma túy cho H để H mang số ma túy đi bán, có vai trò tương đương nhau, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ và hành vi của các bị cáo là tương đương nhau.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng của vụ án và án phí:

Số mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong số: 327/GĐMT; 01 phong bì niêm phong số: 500/GĐMT; 01 phong bì niêm phong số: 3771/C54(TT2) là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 cân tiểu ly không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lại Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; thu giữ của Đặng Văn M 01 điện thoại Nokia màu đen; thu giữ của Lương Đình T 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu của Đặng Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo M.

Bị cáo Lương Đình T mua một túi ma túy với giá 4.500.000đ sau đó bán cho Đặng Văn M với giá 5.000.000đ, thu lời 500.000đ, số tiền này Cơ quan điều tra chưa buộc bị cáo nộp lại. Vì vậy, cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M9-3837, quá trình điều tra xác định là của chị Triệu Thị K (Vợ của bị cáo M), không liên quan đến hành vi

phạm tội, nên đã được xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra, ngày 10/7/2018 đã trả lại cho chị K, chị k không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Đối tượng bán ma túy cho Lương Đình Tvà đối tượng Bình mua ma túy của M và H quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Đình T phạm các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Đình T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 (Ba) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Đình T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/6/2018.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/4/2018.

3. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn M phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/4/2018.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau: 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 3771/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an; 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 327/GĐMT; 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 500/GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 (một) cân tiểu ly.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Verrtu có nắp pin Nokia; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại Nokia màu đen.

Trả lại bị cáo Đặng Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung;

Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 80 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 10/8/2018.

Buộc bị cáo Lương Đình T phải nộp số tiền thu lời bất chính 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lương Đình T, Lại Văn H và Đặng Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
-Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
-Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam